

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh.

Bà Vũ Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Thiên Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXX - ST ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc G, sinh năm 1994 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp TA, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, nơi cư trú: Đường 8/3, khóm 5, phường 5, Thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Lê Việt C, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp TA, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và lời trình bày của nguyên đơn Lê Ngọc G:

Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc G chung sống như vợ chồng với Lê Việt C từ năm 2009, tới năm 2013 hai bên mới đăng ký kết hôn. Chị G và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và cả hai đều kết hôn lần thứ nhất. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Sau khi kết hôn chị Lê Ngọc G và anh Lê Việt C chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của hai vợ chồng là do vợ chồng sống chung với gia đình anh Lê Việt C, do anh C là con một nên gia đình anh C không cho vợ chồng anh C, chị G ra ở riêng. Trong cuộc sống thì có nhiều va chạm, mâu thuẫn với bố mẹ chồng nhưng anh C không đồng cảm, chia sẻ với vợ dẫn tới việc vợ chồng dần mất tình cảm, không còn yêu thương nhau

nữa. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể sống tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị Lê Ngọc G đã sống ly thân với anh Lê Việt C từ tháng 5 năm 2023 tới nay. Năm 2023 chị G đã nộp đơn xin ly hôn nhưng do muốn hàn gắn hạnh phúc nên sau đó chị G đã rút đơn ly hôn. Từ khi rút đơn ly hôn tới nay thì mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được nên việc hàn gắn hạnh phúc không thành.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống hai vợ chồng chị G và anh C có hai con chung gồm các cháu: Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 16/12/2010 và cháu Lê Đăng K, sinh ngày 24/8/2014. Hiện nay hai cháu đang sống chung với anh Lê Việt C tại Tổ 9, ấp Thanh An, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long.

Chị Lê Ngọc G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị G được ly hôn với anh Lê Việt C. Sau khi ly hôn chị Lê Ngọc G muốn giao hai con chung là Lê Thị Ngọc H và cháu Lê Đăng K cho anh Lê Việt C trực tiếp nuôi dưỡng, chị G cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)tháng/con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Lê Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung.

Anh Lê Việt C xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai anh C trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung thì anh C thống nhất với lời trình bày của chị Lê Ngọc G, còn về mâu thuẫn vợ chồng thì anh C cho rằng mâu thuẫn là chuyện bình thường trong cuộc sống hàng ngày nên anh C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Ngọc G thì anh C đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng các con Lê Thị Ngọc H và Lê Đăng K theo nguyện vọng của các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây vụ án tranh chấp về ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc G và anh Lê Việt C kết hôn trên cơ sở cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp. Theo lời trình bày của các đương sự thì cả hai chung sống như vợ chồng từ năm 2009, tức là khi sống chung thì chị G chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo luật định, nhưng họ chung sống với nhau hạnh phúc, chỉ phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022 tới nay. Vì vậy nên không xét đến việc anh C vi phạm pháp luật khi chung sống như vợ chồng với người dưới 16 tuổi. Từ năm 2022 tới nay giữa chị G và anh C phát sinh mâu thuẫn không có hạnh phúc, không

thể chung sống cùng nhau nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 5/2023 tới nay. Anh C cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị G là không đáng kể nhưng anh không có biện pháp gì để hoá giải mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay quan hệ hôn nhân giữa hai bên trên thực tế là không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị G được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Lê Ngọc G và anh Lê Việt C có hai con chung là các cháu: Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 16/12/2010 và cháu Lê Đăng K, sinh ngày 24/8/2014. Xét thấy hiện tại hai cháu đang do anh C nuôi dưỡng, chăm sóc và cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung anh Lê Việt C nếu ba mẹ ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án chị G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng/cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị G là tự nguyện, phù hợp pháp luật và bảo đảm cuộc sống cho hai cháu nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung nên Tòa án không xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Ngọc G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Ngọc G, chị G được ly hôn với anh Lê Việt C.

2.Về quan hệ con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho anh Lê Việt C được trực tiếp nuôi hai con chung là các cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 16/12/2010 và Lê Đăng K, sinh ngày 24/8/2014. Công nhận sự tự nguyện của chị Lê Ngọc G về việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3.Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết việc chia tài sản chung do hai đương sự không có ai yêu cầu.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Lê Ngọc G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0002080 ngày 04/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND T Bình Phước;
- VKS TX Bình Long;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã;
- CCTHADS TX Bình Long;
- Lưu hồ sơ.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phạm Bình